

Số: 22 /2019/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 25 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải vào nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn I

THA-02-2019

Vùng biển : Thanh Hoá

Tên luồng : Nghi Sơn

Tên luồng nhánh : Luồng chuyên dùng Nhiệt điện Nghi Sơn I

Căn cứ đề nghị số 30/NĐNS-P4 ngày 18/01/2019 của Công ty nhiệt điện Nghi Sơn về việc công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn I; bình đồ độ sâu luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn I;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo:

Độ sâu luồng tàu và vùng nước trước bến cảng dầu HFO, cảng nhập than và thiết bị của cảng chuyên dùng Nhiệt điện Nghi Sơn I được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" như sau:

1. Luồng tàu

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 70m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: -5,2m (âm năm mét hai).

Lưu ý: Dải cạn biên trái luồng từ phao ND2 đến ND4 dài khoảng 250m có độ sâu từ -4,2m đến -5,0m, điểm rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m.

2. Vùng quay tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 80m, tâm có tọa độ:

Hệ VN2000		Hệ WGS84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
19°18'47.3"	105°48'15.7"	19°18'43.7"	105°48'22.4"

độ sâu đạt: - 6,4m (âm sáu mét tư).

3. Vùng nước trước bến cảng dầu HFO

Trong phạm vi vùng đậu tàu trước bến được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N7	19°18'43.1"	105°48'34.8"	19°18'39.5"	105°48'41.5"
N8	19°18'45.9"	105°48'22.7"	19°18'42.3"	105°48'29.5"
N13	19°18'43.3"	105°48'18.2"	19°18'39.7"	105°48'24.9"
N14	19°18'40.5"	105°48'30.3"	19°18'36.9"	105°48'37.0"

độ sâu đạt: - 4,1m (âm bốn mét một).

4. Vùng nước trước bến cảng than và thiết bị

Trong phạm vi vùng đậu tàu trước bến được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N13	19°18'43.3"	105°48'18.2"	19°18'39.7"	105°48'24.9"
N11	19°18'45.0"	105°48'10.7"	19°18'41.4"	105°48'17.5"
N10	19°18'46.4"	105°48'11.1"	19°18'42.8"	105°48'17.8"
N9	19°18'44.4"	105°48'20.0"	19°18'40.8"	105°48'26.8"

độ sâu đạt: - 6,4m (âm sáu mét tư).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng.

Ghi chú: - Hải đồ cần cập nhật: VN50012, VN4N0012, VN40013, VN4N0013;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.vn>

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ Vận tải - Bộ GTVT;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Tạp chí Hàng hải;
- Cục Đường sông Việt Nam;
- Cục Cảnh sát biển;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - + Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí VIETSOVPETRO (VSP);
 - + Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC);
 - + Công ty Cổ phần Vận tải khí Quốc tế (GAS SHIPPING);
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa (kèm theo bình đồ);

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đương Ngọc Đức